TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 369/2025/DS-ST
Ngày: 28/8/2025
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tiến Bình

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 (cơ sở 1) - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1; Trụ sở: 89 L, phường Đ (tên cũ: phường L, quận Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1989 và ông Mai Phú S, sinh năm 1991; Địa chỉ: tầng G, Tòa nhà C, số D N, phường B (tên cũ: Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh. *(Văn bản ủy quyền số 190/2025/UQN-PGD ngày 14/4/2025)* Có đơn xin vắng mặt.

Tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty Cổ phần M. Trụ sở: tầng 15, tòa nhà C, số B phố T, phường Y (tên cũ: phường Y, quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hoàng L, sinh năm 2001; bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1996 và ông Lương Thế V, sinh năm 2002; Địa chỉ liên hệ: tầng G, Tòa nhà C, số D N, phường B (tên cũ: Phường B, Quận C),

Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 31206/2025/UQ-XLN-JU PITERMN ngày 18/6/2025). Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Đăng A, sinh năm 1975; Địa chỉ: A N, phường T (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 ngày 21 tháng 02 năm 2025, kèm tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (Ngân hàng) và ông Phan Đăng A (ông A) ký kết các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2110214550151 ký ngày 05/11/2021:

- Số tiền vay: 277.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI, Grand I10, hatchback, 1.2L, MT sản xuất mới 100%.

- Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 17/12/2021 đến ngày 17/12/2029.

- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay 6.8%/năm. Cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

2. Hợp đồng cho vay số LD2310102000 ký ngày 11/4/2023:

- Số tiền vay: 40.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.

- Thời hạn vay: tính từ ngày tiếp theo ngày 11/4/2023 đến ngày 15/3/2028.

- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay 21%/năm. Cố định đến ngày 01/10/2023, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông A và Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp số LN2110214550151 ngày 05/11/2021, tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai; số loại Grand I10 hatchback, 1,2L, MT; biển số đăng ký: 51K-076.24, số máy: G4LALM806223, số khung: RLUG7W1DAMN066036 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Đăng A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50081295 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 16/12/2021.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 83.777.322 đồng và nợ lãi là 69.703.813 đồng. Sau đó, ông A đã không tiếp tục thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ còn thiếu của ông A sang nợ quá hạn từ ngày 16/5/2024. Ngân hàng đã nhiều lần mời khách hàng làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay nhưng ông A vẫn không trả nợ vay cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng V1 khởi kiện ông Phan Đăng A, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phan Đăng A phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 một lần tổng số tiền nợ theo quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2110214550151 ký ngày 05/11/2021 và Hợp đồng cho vay số LD2310102000 ký ngày 11/4/2023, tạm tính đến hết ngày 14/02/2025 là 272.637.343 đồng, gồm: Nợ gốc: 231.222.678 đồng, nợ lãi quá hạn: 41.414.665 đồng.

- Kể từ ngày 15/02/2025, ông Phan Đăng A còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi tất toán dứt nợ.

- Trường hợp ông Phan Đăng A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai; số loại Grand I10 hatchback, 1,2L, MT; biển số đăng ký: 51K-076.24, số máy: G4LALM806223, số khung: RLUG7W1DAMN066036 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Đăng A.

Ngày 14/4/2025, Công ty Cổ phần M1 có văn bản thông báo Công ty Cổ phần M1 đã mua 95% khoản nợ xấu (gồm nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của khách hàng Phan Đăng A, sinh năm 1975 theo các Hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp mà ông Phan Đăng A đã ký kết với Ngân hàng TMCP V1, theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M1. Như vậy Công ty Cổ phần M1 sẽ tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là Tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn.

Bị đơn ông Phan Đăng A không đến tòa trình bày ý kiến dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc thay đổi tư cách tố tụng của ngân hàng số 10/TB-TA ngày 23/4/2025.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, do Bị đơn không có thiện chí trả nợ và đến Tòa làm việc, hòa giải về tranh chấp nên đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải, đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất nhưng Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và đại diện theo ủy quyền của tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn là Công ty Cổ phần M1 có đề nghị xét xử vắng mặt và gửi

bản tự khai trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phan Đăng A thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền tính đến 28/8/2025 là: 304.925.641 đồng (gồm nợ gốc: 231.222.678, nợ lãi: 73.702.963 đồng). Trong đó:

+ Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 là: 15.246.282 đồng (gồm: nợ gốc là 11.561.134 đồng, nợ lãi là 3.685.148 đồng).

+ Trả cho Công ty Cổ phần M1 là: 289.679.359 đồng (gồm nợ gốc: 219.661.544 đồng).

- Kể từ ngày 29/8/2025, ông Phan Đăng A tiếp tục phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2110214550151 ký ngày 05/11/2021 và Hợp đồng cho vay số LD2310102000 ký ngày 11/4/2023 đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1.

- Trường hợp ông Phan Đăng A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền nợ trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai; số loại Grand I10 hatchback, 1,2L, MT; biển số đăng ký: 51K-076.24, số máy: G4LALM806223, số khung: RLUG7W1DAMN066036 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Đăng A để thu hồi nợ vay.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 xác nhận đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50081295 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 16/12/2021 cho ông Phan Đăng A.

Bị đơn ông Phan Đăng A vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng TMCP V1 có đơn khởi kiện ông Phan Đăng A trả tiền vay từ hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân, đây là quan hệ "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Căn cứ kết quả trả lời xác minh về tình trạng cư trú của Công an P, quận T,Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Phan Đăng A có địa chỉ thường trú tại A N, phường T (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí

Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách người tham gia tố tụng:

Ngày 14/4/2025, Công ty Cổ phần M1 có văn bản thông báo Công ty Cổ phần M1 đã mua 95% khoản nợ xấu (gồm nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của khách hàng Phan Đăng A, sinh năm 1975 theo các Hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp mà ông Phan Đăng A đã ký kết với Ngân hàng TMCP V1, theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M1. Như vậy Công ty Cổ phần M1 sẽ tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là Tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của các dương sự như sau:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1.

Tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty Cổ phần M1.

- Bị đơn: Ông Phan Đăng A.

[4] *Về người tham gia tố tụng*: Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và đại diện theo ủy quyền của tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn là Công ty Cổ phần M1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn ông Phan Đăng A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 06 tháng 8 năm 2025, lần thứ hai ngày 28 tháng 8 năm 2025), nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 231.222.678 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy*:

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn có ký Hợp đồng cho vay số LN2110214550151 ký ngày 05/11/2021 và Hợp đồng cho vay số LD2310102000 ký ngày 11/04/2023. Theo đó, Nguyên đơn đã đồng ý giải ngân cho Bị đơn số tiền 317.000.000 đồng cho Bị đơn. Theo bảng tóm tắt tính lãi chưa thanh toán của khách hàng ông Phan Đăng A thì tính đến ngày 28 tháng 8 năm 2025, Bị đơn chưa thanh toán nợ gốc cho Nguyên đơn là 231.222.678 đồng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng đã ký nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 231.222.678 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Xét yêu cầu Bị đơn trả tiền nợ lãi quá hạn tổng cộng là 73.702.963 đồng*:

Căn cứ tính lãi của Ngân hàng tạm tính đến ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với hai hợp đồng tín dụng trên, tiền lãi được tính trên tổng số tiền nợ gốc còn thiếu là 231.222.678 đồng, thì tổng tiền lãi là 73.702.963 đồng, lãi suất được quy định cụ thể tại từng Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng và khách hàng đã ký kết.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*"; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng*".

Từ những quy định nêu trên thì việc thỏa thuận lãi suất vay giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 28 tháng 8 năm 2025 tổng cộng là 73.702.963 đồng đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về thời hạn thanh toán*: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 26/5/2024, Bị đơn đã không tiếp tục thanh toán lãi trong hạn, lãi quá hạn và khoản nợ gốc đến hạn cho Nguyên đơn như thỏa thuận trong Hợp đồng hai bên đã ký, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn. Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2015, Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Nguyên đơn*:

- Giữa Nguyên đơn và Bị đơn có ký kết Hợp đồng thế chấp số LN2110214550151 ngày 5/11/2021, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản đảm bảo cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai; số loại Grand I10 hatchback, 1,2L, MT; biển số đăng ký: 51K-076.24, số máy: G4LALM806223, số khung: RLUG7W1DAMN066036 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Đăng A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50081295 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 16/12/2021 để bảo đảm cho khoản vay.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh), có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Tại thời điểm thẩm định, ông Phan Đăng A không có mặt và không có tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Huyndai; số loại Grand I10 hatchback, 1,2L, MT; biển số đăng ký: 51K-076.24, số máy: G4LALM806223, số khung: RLUG7W1DAMN066036 do ông Phan Đăng A là chủ sở hữu) nên Tòa án không tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ được.

Do đó, trường hợp Bị đơn không trả nợ hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu

Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ theo quy định tại các điều 295, 299, 303, 317, 318, 320, 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nghĩa vụ của bên nhận thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản 1 Điều 322 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "Trong trường hợp các bên thỏa thuận bên nhận thế chấp giữ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp thì khi chấm dứt thế chấp phải hoàn trả cho bên nhận thế chấp giấy tờ về tài sản thế chấp".

Do đó, khi Bị đơn hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Nguyên đơn, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 có nghĩa vụ trả lại cho Bị đơn bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50081295 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 16/12/2021.

[8] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn mà được Tòa án chấp nhận là 15.246.282 đồng. H lại Công ty Cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 đã nộp là 6.815.934 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 92, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 207, Điều 208, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 295, 299, 303, 317, 318, 320, 322, 323, 463, 466 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1.

- Buộc ông Phan Đăng A thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền tính đến 28/8/2025 là: 304.925.641 đồng (gồm nợ gốc: 231.222.678, nợ lãi: 73.702.963 đồng). Trong đó:

+ Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 là: 15.246.282 đồng (gồm: nợ gốc là 11.561.134 đồng, nợ lãi là 3.685.148 đồng).

+ Trả cho Công ty Cổ phần M1 là: 289.679.359 đồng (gồm nợ gốc: 219.661.544 đồng).

- Kể từ ngày 29/8/2025, ông Phan Đăng A tiếp tục phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2110214550151 ký ngày 05/11/2021 và Hợp đồng cho vay số LD2310102000 ký ngày 11/4/2023 đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1 (tỷ lệ % trả nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M1).

- Sau khi ông Phan Đăng A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Đăng A bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50081295 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 16/12/2021.

- Trường hợp ông Phan Đăng A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền nợ trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai; số loại Grand I10 hatchback, 1,2L, MT; biển số đăng ký: 51K-076.24, số máy: G4LALM806223, số khung: RLUG7W1DAMN066036 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Đăng A để thu hồi nợ vay.

- Trường hợp khi phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của ông Phan Đăng A, nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1 phải trả lại số tiền còn thừa cho ông Phan Đăng A.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ để thu hồi nợ thì ông Phan Đăng A tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M1.

Thi hành toàn bộ bản án tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

Ông Phan Đăng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.246.282 (mười lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi hai) đồng.

H lại Công ty Cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí 6.815.934 (sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn chín trăm ba mươi bốn) đồng Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003539 ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV4 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4 – TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long